

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Về việc ban hành Quy định về cung cấp sử dụng nước và bảo vệ  
công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;
- Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998;
- Căn cứ Nghị định 48/CP ngày 05 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Căn cứ Nghị định 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 565/BXD-KHKT ngày 15 tháng 11 năm 1984 của Bộ Xây dựng ban hành Điều lệ tạm thời về bảo vệ các công trình cấp nước và quản lý khai thác, cung cấp, sử dụng nước;
- Căn cứ Quyết định số 93/2001/QĐ-UB ngày 15 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình nước sạch cho nhân dân nội thành và ngoại thành, giai đoạn 2001-2005;
- Xét đề nghị của Sở Giao thông Công chánh thành phố tại Tờ trình số 14/GT-TTPC ngày 17 tháng 3 năm 2003 và công văn số 210/GT-CTN ngày 22 tháng 5 năm 2003 ; ý kiến của Sở Tư pháp thành phố tại công văn số 1042/STP-VB ngày 13 tháng 5 năm 2003;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 289/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1982 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Điều lệ tạm thời về cung cấp và tiêu thụ nước tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông công chánh thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các quận-huyện, Giám đốc Doanh nghiệp cấp nước, Thủ trưởng các Sở-ban-ngành; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Xây dựng
- Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể TP
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố
- Các Báo, Đài (để đưa thông tin và tuyên truyền)
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (ĐT-Th)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đua**

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ CUNG CẤP SỬ DỤNG NƯỚC VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

\*\*\*\*\*

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2003/QĐ-UB  
ngày tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.- Phạm vi áp dụng :**

Quy định này áp dụng đối với :

1. Việc cung cấp và sử dụng nước giữa các đơn vị cấp nước (gọi là doanh nghiệp cấp nước) với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sử dụng nước (gọi là khách hàng) cho mọi mục đích.
2. Việc bảo vệ công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước.

**Điều 2.- Trách nhiệm của doanh nghiệp cấp nước :**

1. Bảo đảm nguồn nước sản xuất liên tục và đúng tiêu chuẩn chất lượng do Nhà nước quy định, cung cấp nước sạch, truyền dẫn cho nhu cầu sử dụng của khách hàng.

Nếu chất lượng nước cung cấp không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Nhà nước thì doanh nghiệp cấp nước phải khắc phục kịp thời trong thời gian 24 giờ kể từ lúc xảy ra sự việc, bồi thường thiệt hại cho khách hàng (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu gây ảnh hưởng đến sức khỏe của khách hàng sử dụng nước.

2. Quản lý để khai thác, cải tạo và sửa chữa toàn bộ mạng lưới cấp nước.

3. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, với Ủy ban nhân dân quận, huyện; phường, xã để bảo vệ sự an toàn tuyệt đối các công trình cấp

nước kể cả các khu vực và hành lang an toàn các công trình cấp nước do doanh nghiệp quản lý, có biện pháp phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố trên công trình cấp nước.

### **Điều 3.- Trách nhiệm của khách hàng:**

1. Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước và theo bản quy định này.

2. Bảo vệ các công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước, không gây trở ngại cho việc quản lý và khai thác đường ống nước; chấp hành chủ trương, chính sách di dời, giải phóng mặt bằng để xây dựng, phát triển công trình cấp nước.

3. Thanh toán kịp thời và đầy đủ các chi phí cung cấp nước theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước.

### **Điều 4.- Giá nước:**

Giá nước do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định căn cứ vào mục đích sử dụng và được điều chỉnh theo từng thời kỳ.

### **Điều 5.- Giải thích từ ngữ :**

Trong Quy định này, một số từ ngữ được hiểu như sau :

- **“Doanh nghiệp cấp nước”** là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, có đăng ký hoạt động chuyên ngành cung cấp nước sạch.

- **“Nước”** là nước sạch đã qua quá trình xử lý, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước sạch do Nhà nước quy định.

- **“Đường ống nước”** là đường ống dẫn nước sạch đang sử dụng.

- **“ống cái”** là đường ống nước chính trong hệ thống cấp nước.

- **“ống nhánh”** là đường ống nước nối từ ống cái vào đồng hồ nước.

- **“Đường ống nước thô”** là đường ống dẫn nước chưa qua quá trình xử lý. Đường ống nước thô có thể đi trên mặt đất, dưới mặt đất, dưới mặt nước.

- **“Đường ống truyền tải nước sạch”** là đường ống dẫn nước đã qua quá trình xử lý, tính từ Nhà máy nước đến đầu mạng lưới đường ống phân phối nước. Đường ống truyền tải nước sạch có thể đi trên mặt đất, dưới mặt đất, dưới mặt nước.

- **“Hệ thống cấp nước”** là các công trình thu nước, trạm bơm, nhà máy và mạng lưới cấp nước.

- **“Mạng lưới cấp nước”** là toàn bộ các đường ống cái, ống nhánh, các hầm van, khóa, đồng hồ nước ... và các thiết bị cấp nước phụ trợ khác do doanh nghiệp cấp nước quản lý.

- “**Đồng hồ nước**” là dụng cụ dùng để đo lượng nước (tính bằng m<sup>3</sup>), được gắn tại một công trình, nhà ở, nhà máy, xí nghiệp,... theo hợp đồng của doanh nghiệp cấp nước với khách hàng.

- “**Trạm bơm nước**” là nơi vận hành trực tiếp, lấy nước từ nguồn nước mặt để cung cấp cho quá trình xử lý thành nước sạch.

- “**Nhà máy nước**” là nơi tiếp nhận và xử lý nguồn nước thô từ trạm bơm nước nhằm cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- “**Khu vực xử lý nước**” là khu vực xử lý nước thô thành nước sạch.

- “**Giếng nước ngầm**” là giếng khoan khai thác nước ngầm để xử lý thành nước sạch.

- “**Thủy đài**”, “**Hồ chứa nước**” là nơi chứa nước sạch để phân phối cho mạng lưới cấp nước.

- “**Trạm khai thác nước ngầm**” là nơi vận hành lấy nước từ các giếng nước ngầm để xử lý thành nước sạch theo tiêu chuẩn quy định nhằm cung cấp cho mạng lưới cấp nước.

- “**Trạm tăng áp**” là nơi vận hành nhằm tăng áp lực nước sạch cung cấp cho những khu vực có áp lực nước yếu hoặc thiếu.

- “**Tháp điều áp**” là nơi điều áp nước để bảo vệ an toàn mạng lưới cấp nước.

- “**Hầm van**” là nơi chứa các van xả gió, van xả bùn, van trên đường ống, van lấy nước để nhân viên của doanh nghiệp cấp nước kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các sự cố về đường ống.

- “**Các công trình cấp nước phụ trợ khác**” là các công trình cấp nước khác, được sử dụng vào mục đích khai thác, xử lý và cung cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng.

- “**Sử dụng ống ngang**” là dùng ống dẫn lấy nước từ mạng lưới cấp nước để sử dụng nhưng không qua đồng hồ nước do doanh nghiệp cấp nước lắp đặt.

- “**Phương pháp giả định**” là phương pháp tính trung bình cộng lượng nước khách hàng đã sử dụng trong ba kỳ hóa đơn liền trước đó.

- “**Kỳ hóa đơn**” là lần thanh toán tiền nước của khách hàng cho thời gian sử dụng trước đó, khoảng cách giữa mỗi kỳ hóa đơn là 30 ngày.

## CHƯƠNG II CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC

### MỤC I : CUNG CẤP NƯỚC.

#### **Điều 6.- Lắp đặt đồng hồ nước :**

Doanh nghiệp cấp nước thực hiện việc lắp đặt đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng đối với các địa điểm lắp đặt đồng hồ nước nằm trong phạm vi đã có mạng lưới cấp nước và không có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng về địa điểm lắp đặt đồng hồ nước theo cam kết của khách hàng.

### **Điều 7.- Hồ sơ và thời hạn lắp đặt đồng hồ nước :**

#### 1. Hồ sơ:

1.1- Phiếu yêu cầu lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu).

1.2- Một trong những giấy tờ liên quan đến địa điểm xin lắp đặt đồng hồ nước như:

- Hộ khẩu thường trú.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở.
- Hợp đồng chuyển quyền sở hữu nhà lập tại cơ quan công chứng Nhà nước hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có căn nhà tọa lạc, đã nộp lệ phí trước bạ và đăng ký.
- Giấy cấp nhà trong nội bộ cơ quan hoặc quyết định cấp nhà của cơ quan có thẩm quyền.
- Hợp đồng của cá nhân, tổ chức thuê nhà của Nhà nước.
- Giấy phép xây dựng nhà.
- Giấy cấp số nhà của quận, huyện.
- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án có hiệu lực thi hành của tòa án công nhận quyền sở hữu, sử dụng, thừa kế nhà.
- Giấy xác nhận tạm trú của Công an phường, xã.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ lắp đặt đồng hồ nước không quá 35 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu của khách hàng (không tính thời gian xin phép đào đường hoặc trường hợp có trở ngại trong thi công do khách quan).

Tại nơi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu lắp đặt đồng hồ nước, doanh nghiệp cấp nước phải niêm yết công khai các quy định về hồ sơ lắp đặt đồng hồ nước, quy trình tiếp nhận, giải quyết hoặc gửi trả hồ sơ. Nếu hồ sơ tiếp nhận đủ điều kiện giải quyết lắp đặt đồng hồ nước thì doanh nghiệp cấp nước phải viết biên nhận hồ sơ, ghi rõ ngày nhận và thời gian giải quyết hồ sơ. Nếu hồ sơ của khách hàng còn thiếu chi tiết, doanh nghiệp cấp nước phải hướng dẫn tận tình, rõ ràng, đầy đủ những nội dung cần bổ sung để khách hàng hiểu và bổ sung trong một lần, tránh đi lại nhiều lần.

### **Điều 8.- Chi phí lắp đặt đồng hồ nước:**

1. Doanh nghiệp cấp nước chịu chi phí lắp đặt đường ống cái.

Trường hợp khách hàng đã tự đầu tư lắp đặt đường ống cái ở những khu vực chưa có đường ống cái của doanh nghiệp cấp nước thì được quyền thu lại một phần chi phí bằng cách chia sẻ với những người lắp ống nhánh vào ống cái do họ đã tự đầu tư trong thời hạn 2 năm kể từ ngày lắp đặt. Chi phí

này được tính toán trên cơ sở các chi phí hợp lý đã thực tế đầu tư. Sau thời hạn trên, toàn bộ quyền quản lý, sử dụng đường ống cái đó thuộc về doanh nghiệp cấp nước.

2. Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán chi phí ống nhánh và các chi phí khác có liên quan đến việc lắp đặt đồng hồ nước theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước căn cứ theo đơn giá xây dựng cơ bản hoặc giá khoán của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Xây dựng.

### **Điều 9.- Cấp nước qua bất động sản liền kề :**

1. Trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc cấp nước buộc phải qua một bất động sản khác, thì chủ sở hữu hoặc sử dụng bất động sản có liên quan phải dành một lối cấp nước thích hợp, không được cản trở việc cấp nước cho bất động sản liền kề. Trong trường hợp đó, doanh nghiệp cấp nước khi thi công lắp đặt công trình cấp nước phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho bất động sản, nếu để xảy ra thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Đối với các công trình lắp đặt đường ống nước, đồng hồ nước được cơ quan có thẩm quyền xác định là công trình phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì người có đất bị trưng dụng, thu hồi sẽ được chủ đầu tư bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10.- Cung cấp nước cho các khu dân cư, khu đô thị mới, khu chế xuất, công nghiệp, thương mại, dịch vụ:**

1. Doanh nghiệp cấp nước có trách nhiệm xây dựng phương án lắp đặt hệ thống cấp nước để phát triển việc lắp đặt đồng hồ nước phục vụ nhu cầu cấp nước của khu dân cư, khu đô thị mới, các khu chế xuất, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và thông báo để khách hàng có nhu cầu sử dụng nước biết.

2. Nếu trong các khu vực chưa thể phát triển hệ thống cấp nước bằng vốn Nhà nước thì khuyến khích các doanh nghiệp khác tham gia đầu tư, phát triển dịch vụ cấp nước theo Quy chế xã hội hóa dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 11.- Cung cấp nước phòng cháy chữa cháy:**

1. Trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy công cộng được sơn màu đỏ do doanh nghiệp cấp nước lắp đặt trong phạm vi mạng lưới cấp nước theo đề nghị của cơ quan phòng cháy chữa cháy và chỉ được sử dụng vào mục đích phòng cháy chữa cháy.

2. Chỉ có cơ quan phòng cháy chữa cháy mới được mở trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy công cộng để lấy nước chữa cháy hoặc diễn tập, không lấy nước sử dụng vào mục đích khác. Cơ quan cấp nước có trách nhiệm duy tu, bảo quản trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy công cộng.

3. Chi phí sử dụng nước phòng cháy chữa cháy do cơ quan phòng cháy chữa cháy chịu trách nhiệm thanh toán cho doanh nghiệp cấp nước.

4. Nghiêm cấm hành vi tự ý đục phá, di dời, nâng hạ, thay đổi hoặc gây hư hại cho trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy công cộng.

#### **Điều 12.- Tạm ngưng cung cấp nước :**

Doanh nghiệp cấp nước được tạm ngưng cung cấp nước trong các trường hợp sau:

1. Vì lý do chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai hoặc do hệ thống cấp nước bị sự cố, hư hỏng đột xuất.

2. Theo kế hoạch sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước hàng năm, doanh nghiệp cấp nước phải có trách nhiệm thông báo cho khách hàng trước 24 giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nếu việc sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước buộc phải kéo dài quá 24 giờ thì phải xin phép Sở Giao thông Công chánh và phải có phương án tạm cung cấp nước bằng xe bồn cho những khách hàng sử dụng nước có nhu cầu lớn và thiết yếu như bệnh viện, trường học, các cơ quan ngoại giao, cơ quan nhà nước.

3. Do khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng, thanh toán tiền nước sau khi đã có văn bản thông báo của doanh nghiệp cấp nước về nội dung vi phạm của khách hàng.

4. Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cưỡng chế hành chính đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình... có hành vi vi phạm pháp luật.

## **MỤC II : ĐỒNG HỒ NƯỚC.**

#### **Điều 13.- Bảo quản đồng hồ nước :**

1. Khách hàng có nghĩa vụ bảo quản đồng hồ nước và các chi niêm phong. Nghiêm cấm các hành vi tự ý đục phá, di dời, nâng hạ, thay đổi cỡ, sửa chữa hoặc bất cứ hành vi nào gây hư hại cho đồng hồ nước và ống ngánh hiện hữu.

2. Nghiêm cấm hành vi tự ý tháo gỡ, điều chỉnh đồng hồ nước hoặc bất cứ hành vi khác nhằm mục đích gian lận lượng nước sử dụng.

#### **Điều 14.- Thay đồng hồ nước :**

1. Trường hợp mất đồng hồ nước, hư hỏng đồng hồ nước do lỗi của khách hàng, doanh nghiệp cấp nước sẽ thay đồng hồ nước khác, toàn bộ chi phí phát sinh do khách hàng thanh toán theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước.

2. Trường hợp đồng hồ nước bị mất hoặc hư hỏng mà không phải do lỗi của khách hàng, hoặc chi niêm phong bị đứt, khách hàng phải thông báo

cho doanh nghiệp cấp nước biết để tiến hành kiểm tra, bấm chỉ hoặc thay đồng hồ nước khác.

3. Doanh nghiệp cấp nước có trách nhiệm thay đồng hồ nước miễn phí khi đồng hồ nước đó không đọc được chỉ số, ngưng hoạt động, kính mờ ... hoặc đến kỳ hạn phải thay thế tùy thuộc vào từng cỡ loại đồng hồ nước được thỏa thuận lắp đặt trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước.

### **Điều 15.- Kiểm định đồng hồ nước :**

1. Khách hàng có quyền yêu cầu doanh nghiệp cấp nước kiểm tra hoặc kiểm định đồng hồ khi nghi ngờ đồng hồ nước chạy không chính xác. Đồng hồ nước được xem là vẫn chạy chính xác nếu kết quả kiểm định có sai số không vượt quá  $\pm 5\%$  so với lượng nước thực tế qua đồng hồ nước.

2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của khách hàng, doanh nghiệp cấp nước phải tiến hành kiểm tra hoặc kiểm định đồng hồ nước. Việc kiểm tra hoặc kiểm định đồng hồ nước phải có sự chứng kiến của khách hàng và được lập thành biên bản ghi rõ nội dung sự việc. Biên bản sau khi lập được gửi cho khách hàng một bản. Kết quả kiểm định đồng hồ nước được giải quyết theo các hướng sau đây:

2.1- Nếu đồng hồ nước vẫn trong giới hạn sai số cho phép, khách hàng yêu cầu phải chịu chi phí về kiểm tra hoặc kiểm định đồng hồ nước (nếu có).

2.2- Nếu đồng hồ nước chạy nhanh vượt quá giới hạn sai số cho phép thì doanh nghiệp cấp nước phải thay đồng hồ nước khác cho khách hàng. Đồng thời, phải hoàn trả lại cho khách hàng số tiền nước đã thu tương ứng với sai số đồng hồ nước chạy nhanh (theo kết quả kiểm định) trong kỳ hóa đơn khách hàng có yêu cầu kiểm định đồng hồ nước.

2.3- Nếu đồng hồ nước chạy chậm vượt quá giới hạn sai số cho phép thì doanh nghiệp cấp nước phải thay đồng hồ nước khác cho khách hàng.

3. Khách hàng không phải thanh toán chi phí do việc thay đồng hồ nước nêu tại điểm 2.2, 2.3 khoản 2, Điều này.

### **Điều 16.- Không ghi được chỉ số đồng hồ nước :**

1. Trường hợp đồng hồ nước bị hư hỏng thì lượng nước sử dụng được tính theo phương pháp giả định nhưng việc tính theo phương pháp này không được kéo dài quá hai kỳ hóa đơn liên tiếp. Doanh nghiệp cấp nước phải có trách nhiệm thay đồng hồ nước mới cho khách hàng.

2. Trường hợp doanh nghiệp cấp nước không thể ghi chỉ số như: nhà khóa cửa, ổ khóa hộp bảo vệ đồng hồ nước bị hỏng không mở được, đồng hồ nước bị che lấp không đọc được chỉ số ... thì lượng nước sử dụng sẽ được tính theo phương pháp giả định nêu trên nhưng cũng không được tính kéo dài

quá hai kỳ hóa đơn liên tiếp. Doanh nghiệp cấp nước phải thông báo cho chủ nhà, chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để cùng tác động đến khách hàng khắc phục và đọc được chỉ số đồng hồ nước.

**Điều 17.- Điều chỉnh chỉ số đồng hồ nước :**

Trường hợp đồng hồ nước bị mờ mặt số (chưa kịp thay) và việc ghi chỉ số không chính xác dẫn tới việc tính không đúng lượng nước sử dụng cho khách hàng thì doanh nghiệp cấp nước phải thông báo cho khách hàng biết trong kỳ hóa đơn đó, lượng nước sai biệt kém hoặc trội sẽ được khấu trừ hoặc tính vào kỳ hóa đơn tiếp theo.

**MỤC III : HỆ THỐNG DẪN NƯỚC.**

**Điều 18.- Hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước :**

Việc thiết lập hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước do khách hàng tự thiết kế, lắp đặt và chịu trách nhiệm về khối lượng nước bị thất thoát, rò rỉ trong sử dụng. Doanh nghiệp cấp nước không có trách nhiệm lắp đặt, sửa chữa, cải tạo hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước.

**Điều 19.- Quy định đối với việc lắp đặt hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước :**

1. Trường hợp có hồ cao thì không được nối liền hệ thống sử dụng nước từ hồ cao vào hệ thống cấp nước trực tiếp từ đồng hồ nước mà phải dẫn nguồn nước từ hồ cao xuống phương tiện chứa nước trong nhà để sử dụng.

2. Không được dùng máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống có nguồn nước do doanh nghiệp cấp nước cung cấp. Chỉ được dùng máy bơm hút nước từ phương tiện chứa nước trong nhà để sử dụng.

3. Trường hợp nơi sử dụng nước có hai nguồn nước trong cùng một bất động sản (nước do doanh nghiệp cấp nước cung cấp và nước giếng đào hoặc giếng khoan), tuyệt đối không được nối liền hai nguồn nước với nhau.

4. Trường hợp có hai hay nhiều đồng hồ nước sử dụng nguồn nước do doanh nghiệp cấp nước cung cấp thì hệ thống ống nước của từng đồng hồ nước này phải độc lập, không được nối liền nhau.

5. Không được lắp đặt, sử dụng hệ thống ống dẫn nước có chất chì, chất độc hoặc chất có khả năng gây bệnh.

**Điều 20.- Thay đổi hệ thống cấp nước :**

1. Việc thay đổi hệ thống cấp nước thuộc hệ thống cấp nước do doanh nghiệp cấp nước quản lý phải được doanh nghiệp cấp nước thực hiện và trong những trường hợp sau:

1.1- Thay đổi hệ thống cấp nước cho phù hợp với nhu cầu xây dựng, quy hoạch các công trình đô thị theo dự án xây dựng, quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1.2- Thay đổi hệ thống cấp nước theo yêu cầu của khách hàng.

2. Trường hợp thực hiện theo yêu cầu của khách hàng thì khách hàng có nghĩa vụ thanh toán chi phí theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước.

#### **Điều 21.- Kiểm tra hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước :**

Trường hợp xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của khách hàng, doanh nghiệp cấp nước có trách nhiệm cử nhân viên kiểm tra đồng hồ nước và hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước. Nhân viên công ty cấp nước phải xuất trình giấy công tác và thẻ cán bộ-công nhân viên cho chủ nhà trước khi tiến hành kiểm tra.

### **MỤC IV : SỬ DỤNG VÀ THANH TOÁN TIỀN NƯỚC.**

#### **Điều 22.- Định mức nước sử dụng :**

1. Định mức nước sử dụng được cấp cho đối tượng hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Lượng nước sử dụng vượt định mức được tính theo giá nước quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với lượng nước sử dụng vượt định mức.

2. Trường hợp khách hàng sử dụng nước vừa cho sinh hoạt và sản xuất hoặc vừa sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ hay vừa sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ thì tiền nước được tính trên cơ sở thực tế sử dụng nước của khách hàng.

#### **Điều 23.- Cách tính lượng nước sử dụng :**

1. Đơn vị để tính lượng nước sử dụng là mét khối ( $m^3$ ). Việc ghi chỉ số đồng hồ nước được thực hiện mỗi tháng một lần. Chỉ số sử dụng nước được ghi vào phiếu ghi chỉ số nước sử dụng phát cho khách hàng.

2. Khách hàng phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân viên doanh nghiệp cấp nước đọc và ghi chỉ số đồng hồ nước, kiểm tra đồng hồ nước và tình hình sử dụng nước theo yêu cầu của công tác quản lý.

3. Nếu hệ thống dẫn nước sau đồng hồ nước bị hư, bể gây rò rỉ, thất thoát nước thì lượng nước thất thoát vẫn tính vào lượng nước sử dụng theo chỉ số đồng hồ nước.

#### **Điều 24.- Sử dụng nước :**

1. Khách hàng sử dụng nước phải tuân thủ theo bản quy định này và các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước.

2. Trường hợp cần tạm ngưng sử dụng nước trong một thời gian, khách hàng có thể tạm khóa nước phía sau đồng hồ nước và có trách nhiệm thông báo ngay cho doanh nghiệp cấp nước biết để khóa nước chính thức, niêm chì hoặc gỡ đồng hồ nước. Nếu khách hàng không thông báo cho doanh nghiệp cấp nước, doanh nghiệp cấp nước vẫn tính lượng nước sử dụng theo phương pháp giá định được quy định tại Khoản 2 Điều 16 bản Quy định này .

#### **Điều 25.- Thay đổi đối tượng sử dụng nước :**

1. Khách hàng có nhu cầu thay đổi đối tượng sử dụng nước đã đăng ký thì phải đăng ký lại, hoặc đăng ký bổ sung với doanh nghiệp cấp nước để có cơ sở tính đúng giá nước theo quy định, phù hợp với việc sử dụng nước thực tế. Tổ chức, cá nhân sử dụng nước của doanh nghiệp cấp nước để bán lại cho đối tượng khác phải đăng ký với doanh nghiệp cấp nước và tính giá nước đúng theo quy định.

2. Trường hợp khách hàng thay đổi đối tượng sử dụng nước mà không đăng ký với doanh nghiệp cấp nước theo quy định thì tiền nước sử dụng sẽ được doanh nghiệp cấp nước tính đúng giá theo đối tượng sử dụng thực tế và truy thu (nếu có) kể từ ngày thay đổi đối tượng sử dụng nước.

#### **Điều 26.- Đổi tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước :**

1. Trường hợp khách hàng chuyển giao bất động sản cho người khác như: chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng ... thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký và ký kết lại hợp đồng cung cấp và sử dụng nước với doanh nghiệp cấp nước.

2. Doanh nghiệp cấp nước không giải quyết yêu cầu xin dời đồng hồ nước từ bất động sản mà khách hàng đã chuyển giao (hoặc dự định chuyển giao) sang một bất động sản hoặc một vị trí khác theo yêu cầu của khách hàng mà không có sự đồng ý của các bên có liên quan.

3. Khi bất động sản được chia cho các đồng thừa kế hoặc các đồng sở hữu theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp cấp nước chỉ giải quyết yêu cầu dời đồng hồ nước sang phần bất động sản của khách hàng là người đứng tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước hoặc di dời đồng hồ nước sang vị trí đã được khách hàng đứng tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước thỏa thuận với các bên có liên quan. Chi phí di dời do khách hàng thanh toán theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước.

4. Sau khi được lắp đặt một đồng hồ nước cho một bất động sản, nếu bất động sản đó được phân chia thành nhiều chủ sử dụng thì các chủ sở hữu này đều có quyền sử dụng chung một đồng hồ nước đã được lắp đặt cho đến khi được lắp đặt đồng hồ nước riêng.

**Điều 27.- Thanh toán tiền sử dụng nước :**

1. Khách hàng phải thanh toán đầy đủ tiền nước sử dụng khi nhận được giấy báo tiền nước. Hình thức thanh toán có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2. Trường hợp khách hàng chưa thể thanh toán tiền nước ngay khi nhận được giấy báo tiền nước thì khách hàng phải đến thanh toán tiền nước tại địa điểm do doanh nghiệp cấp nước quy định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo. Sau thời hạn này khách hàng vẫn chưa thanh toán tiền nước thì doanh nghiệp cấp nước sẽ gửi giấy báo tiền nước lần hai (lần cuối cùng). Thời hạn để thanh toán của giấy báo này là 07 ngày kể từ ngày nhận. Quá thời hạn này nhưng khách hàng vẫn chưa thanh toán tiền nước, doanh nghiệp cấp nước tạm ngưng cung cấp nước cho đến khi khách hàng thanh toán đầy đủ tiền nước theo giấy báo.

**CHƯƠNG III****BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC, HÀNH LANG VÀ KHU VỰC AN TOÀN CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC.****Điều 28.- Đối với nguồn nước mặt :**

1. Nguồn nước mặt là nguồn nước sông (nước thô), được bơm để cung cấp cho quá trình xử lý thành nước sạch, có phạm vi giới hạn theo quy định như sau:

1.1- Tính từ điểm lấy nước (bơm lấy nước) lên thượng nguồn từ 200m đến 500m.

1.2- Tính từ điểm lấy nước (bơm lấy nước) xuống hạ nguồn từ 100m đến 200m.

2. Trong khu vực nguồn nước mặt nghiêm cấm những hành vi sau:

2.1- Xây dựng bất cứ công trình nào trên bờ, trên mặt nước, dưới mặt nước (trừ các công trình phục vụ cho việc bơm nguồn nước mặt để cung cấp cho việc xử lý thành nước sạch).

2.2- Xả nước bẩn công nghiệp, sinh hoạt mặc dù đã qua quá trình xử lý hay xả mương thoát nước nông nghiệp chảy vào sông.

2.3- Neo đậu thuyền bè, xây dựng bến đò ngang, bến phà.

2.4- Sửa chữa, làm vệ sinh thiết bị, xe máy.

2.5- Người và gia súc tắm, giặt.

**Điều 29.- Đối với khu vực an toàn giếng nước ngầm :**

1. Khu vực an toàn giếng nước ngầm là khoảng cách có bán kính được xác định theo quy định của Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam 33-85 và các quy định hiện hành.

2. Trong khu vực an toàn giếng nước ngầm phải tuân thủ những quy định sau:

2.1- Không được xây dựng bất cứ công trình nào (trừ các công trình phục vụ cho việc bảo vệ, khai thác giếng nước ngầm).

2.2- Cấm đào hố nước, hố rác, hố phân, hố vôi ...

2.3- Cấm phóng uế, đổ phân rác, chăn nuôi súc vật, trồng rau, hoa màu, cây có phân bón.

2.4- Phải xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh giếng nước ngầm.

2.5- Những khu vực cấm qua lại hoặc nguy hiểm phải có biển báo hiệu.

**Điều 30.- Đối với hành lang an toàn đường ống nước thô và đường ống truyền tải nước sạch:**

1. Hành lang an toàn đường ống nước thô là khoảng cách có chiều rộng 20m (tính từ tim ống ra mỗi bên 10m) chạy dọc theo chiều dài đường ống đối với tuyến ống nước thô  $\phi$  1.800 Hóa An- Thủ Đức; hoặc được quy định cụ thể theo quyết định của cơ quan thẩm quyền đối với từng tuyến ống.

2. Hành lang an toàn đường ống truyền tải nước sạch được quy định cho từng cỡ ống theo quyết định của cơ quan thẩm quyền. Riêng đường ống  $\phi$  2.000 thì hành lang an toàn là khoảng cách có chiều rộng 12m (tính từ tim ống ra mỗi bên 6m), chạy dọc theo chiều dài đường ống.

3. Trong hành lang an toàn đường ống nước thô và đường ống truyền tải nước sạch phải tuân thủ những quy định sau:

3.1- Không được xây dựng nhà ở, lều quán, rào chắn, vật kiến trúc, kho tàng, bến bãi, biển quảng cáo hay bất cứ công trình nào (kể cả xây dựng tạm thời).

3.2- Cấm xả rác, xả bẩn hay đổ đất, đá, xà bần, vật liệu xây dựng.

3.3- Cấm đào bới, lấy đất đá.

3.4- Phải có cột tim, cột biên, biển báo tải trọng, biển báo hiệu hành lang an toàn đường ống nước thô và đường ống truyền tải nước sạch.

3.5- Các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng ... có tải trọng vượt quá tải trọng chịu tải của đường ống theo quy định không được đỗ, dừng lại và muốn đi qua phải sử dụng cầu vượt chịu tải trọng (được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

**Điều 31.- Đối với khu vực an toàn thủy đài, hồ chứa nước :**

1. Khu vực an toàn thủy đài, hồ chứa nước là khoảng cách có bán kính được xác định theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam 33-85 và các quy định hiện hành.

2. Trong khu vực an toàn hồ chứa nước, thủy đài phải tuân thủ những quy định sau:

2.1- Không được xây dựng nhà cửa, lều quán, hay bất cứ vật kiến trúc, công trình nào (trừ các công trình phục vụ cho hoạt động của thủy đài, hồ chứa nước).

2.2- Không được chăn nuôi, trồng rau, cây hoa màu có dùng phân bón.

2.3- Cấm xả rác, xả bẩn, phóng uế, đổ phân rác.

2.4- Phải xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh.

2.5- Khu vực cấm qua lại, nguy hiểm phải có biển báo hiệu.

**Điều 32.- Xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm quy định về bảo vệ công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước :**

Tất cả các công trình như nhà ở, lều quán, vật kiến trúc, chuồng trại, bến bãi, kho tàng hay bất cứ công trình nào đã hoặc đang xây dựng nhưng vi phạm hành lang hoặc khu vực an toàn công trình cấp nước theo quy định tại điều 28, 29, 30 và 31 của Quy định này phải di dời hoặc giải tỏa theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

**Điều 33.- Quy định đối với việc xây dựng các loại công trình có ảnh hưởng sự an toàn của công trình cấp nước :**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trước khi thi công các công trình có ảnh hưởng đến hành lang, khu vực an toàn công trình cấp nước phải:

1. Có giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trực tiếp liên hệ, tham khảo ý kiến các doanh nghiệp cấp nước có liên quan.

3. Chỉ được khởi công khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình cấp nước có liên quan.

4. Khôi phục lại nguyên trạng các khu vực đã bị thay đổi do quá trình thực hiện thi công sau khi đã hoàn thành công việc.

**Điều 34.- Đối với Nhà máy nước :**

1. Phải xây dựng tường rào bảo vệ khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước.

2. Thực hiện chế độ bảo vệ an toàn nghiêm ngặt nhà máy nước, khu vực xử lý nước.

3. Đảm bảo vệ sinh môi trường, sạch, thoáng trong khuôn viên nhà máy nước.

4. Thực hiện nghiêm chế độ đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực xử lý nước. Nghiêm cấm các hành vi, trường hợp gây ô nhiễm, dơ bẩn, mất vệ sinh hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm khu vực xử lý nước.

5. Nghiêm cấm các hành vi xâm phạm đến sự an toàn của nhà máy nước và khu vực xử lý nước.

### **Điều 35.- Đối với đường ống nước trên mạng lưới cấp nước:**

Nghiêm cấm các hành vi:

1. Tự ý đục phá đường ống nước, đục đường ống để lấy nước, tháo mở, lấy cắp các phụ kiện, thiết bị được gắn theo đường ống nước hoặc các hành vi gây hư hại cho đường ống nước.

2. Tự ý di dời, nâng hạ, đổi cỡ đường ống nước tính đến ngay trước đồng hồ nước của khách hàng sử dụng nước sạch.

3. Tự ý nối đường ống dẫn nước để sử dụng không qua đồng hồ nước.

### **Điều 36.- Đối với trạm bơm nước, trạm khai thác nước ngầm, trạm tăng áp, tháp điều áp :**

1. Phải xây dựng tường rào bảo vệ khuôn viên.

2. Thực hiện chế độ bảo vệ an toàn nhằm mục đích đảm bảo sự vận hành liên tục.

3. Đảm bảo vệ sinh môi trường, sạch, thoáng.

4. Nghiêm cấm các hành vi xâm phạm đến sự an toàn, vận hành của các công trình cấp nước này.

### **Điều 37.- Đối với giếng nước ngầm, thủy đài, hồ chứa nước :**

1. Nghiêm cấm các hành vi gây ô nhiễm, dơ bẩn, mất vệ sinh hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm.

2. Nghiêm cấm các hành vi xâm phạm đến sự an toàn, vận hành của các công trình này.

### **Điều 38.- Đối với hầm van :**

Nghiêm cấm các hành vi:

1. Tự ý đục phá, mở nắp hầm van, tự ý lấy các thiết bị, phụ kiện được gắn trong hầm van.

2. Thực hiện các hành vi khác làm hư hại đối với hầm van, làm ảnh hưởng tới sự vận hành, an toàn của hầm van.

**Điều 39.- Đối với các công trình cấp nước phụ trợ khác :**

Nghiêm cấm hành vi tự ý đục phá, di dời, thay đổi, tháo gỡ, lấy cắp, điều chỉnh hoặc các hành vi gây hư hại cho các công trình cấp nước phụ trợ, các thiết bị đi kèm các công trình cấp nước này.

**Điều 40.- Xử lý đối với việc làm ô nhiễm khu vực công trình cấp nước :**

1. Nếu bên ngoài tường rào bảo vệ các công trình cấp nước là các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, chuồng trại gây ảnh hưởng, ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường khai thác, xử lý và cung cấp nước thì phải được giải quyết, xử lý nhằm khắc phục triệt để hậu quả hoặc tác nhân gây ảnh hưởng, ô nhiễm theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Mọi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi thi công các công trình có ảnh hưởng đến công trình cấp nước phải chịu mọi phí tổn về việc sửa chữa để khắc phục hậu quả gây thiệt hại đối với các công trình cấp nước có liên quan.

**CHƯƠNG IV  
TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC**

**Điều 41.- : Trách nhiệm của Sở Giao thông Công chánh :**

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan thông tin đại chúng để phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về bảo vệ công trình cấp nước.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành. Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước để xử phạt theo thẩm quyền quy định.

3. Chỉ đạo các doanh nghiệp cấp nước nhanh chóng giải quyết các sự cố về đường ống nước, công trình cấp nước ... nhằm đảm bảo việc cung cấp nước được liên tục.

4. Chủ trì việc hướng dẫn các cấp, các ngành, các doanh nghiệp cấp nước việc thực hiện quy định này. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đảm bảo nguồn nước cung cấp cho nhân dân thành phố và bảo vệ công trình cấp nước.

## **Điều 42.- Trách nhiệm của các doanh nghiệp cấp nước thành phố**

:

1. Quản lý và trực tiếp chịu trách nhiệm đối với các công trình cấp nước được giao, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn các công trình cấp nước để kiến nghị các cơ quan chức năng việc xử phạt hoặc phối hợp giải quyết theo quy định.

2. Tổ chức tiếp nhận thông tin của khách hàng đối với các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước để xử lý, trả lời theo trách nhiệm được giao. Đối với các thông tin về sự cố đường ống nước, công trình cấp nước phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục để đảm bảo việc cung cấp nước được liên tục, an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng để xác định, kiến nghị, công bố vấn đề tải trọng, hành lang an toàn đường ống nước, khu vực an toàn các công trình cấp nước chưa được xác định trong từng điều kiện, hoàn cảnh.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng để tiến hành việc cắm mốc, cột tim, cột biên, biển báo tải trọng ... đối với hành lang an toàn đường ống nước, khu vực an toàn các công trình cấp nước đã được xác định.

5. Xây dựng tường rào bảo vệ các công trình cấp nước trong phạm vi, giới hạn theo quy định.

6. Phối hợp với các địa phương nơi có đường ống nước, công trình cấp nước để tiến hành các biện pháp bảo vệ các công trình cấp nước thuộc chức năng quản lý.

7. Soạn thảo các loại hợp đồng về việc cung cấp và sử dụng nước cho các đối tượng khác nhau bảo đảm đúng nguyên tắc quy định ở bản Quy định này và các quy định của luật pháp có liên quan.

## **Điều 43.- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện :**

1. Tổ chức công tác phổ biến, tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về bảo vệ công trình cấp nước trong phạm vi địa phương.

2. Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước để xử phạt theo thẩm quyền quy định.

3. Chỉ đạo các Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trực thuộc hỗ trợ, phối hợp các doanh nghiệp cấp nước để kịp thời giải quyết các sự cố về đường ống nước, công trình cấp nước ... nhằm đảm bảo sự cung cấp nước được liên tục và trật tự an toàn xã hội.

4. Phối hợp với Sở Giao thông Công chánh, các doanh nghiệp cấp nước và các cơ quan, ban, ngành có liên quan để bảo vệ công trình cấp nước trong phạm vi địa phương.

**Điều 44.- Trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành :**

Các cơ quan, ban, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tổ chức thực hiện việc bảo vệ công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước. Đồng thời hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan khác để thực hiện tốt những quy định ở bản Quy chế này.

**CHƯƠNG V**

**XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG**

**Điều 45.- Vi phạm về thanh toán tiền nước :**

1. Trường hợp quá thời hạn quy định tại Điều 27 Quy định này nhưng khách hàng vẫn chưa thanh toán tiền nước thì doanh nghiệp cấp nước có quyền tạm ngưng cung cấp nước. Khi có nhu cầu sử dụng nước trở lại, khách hàng phải thanh toán đầy đủ số tiền nước còn nợ cho doanh nghiệp cấp nước và chịu chi phí về việc đóng, mở nước, vật tư sử dụng (nếu có) theo bảng chiết tính của doanh nghiệp cấp nước.

2. Sau 60 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo tiền nước lần thứ nhất nhưng khách hàng vẫn không thanh toán tiền nước thì doanh nghiệp cấp nước có quyền hủy bỏ hợp đồng cung cấp và sử dụng nước đã ký kết với khách hàng, khi có nhu cầu sử dụng nước, khách hàng phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cộng với lãi suất ngân hàng không kỳ hạn ở thời điểm thanh toán và toàn bộ chi phí cho việc lắp đặt đồng hồ nước.

**Điều 46.- Xử lý hành vi vi phạm khác :**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm nguồn nước và hệ thống cấp nước đô thị như: vi phạm hành lang, khu vực an toàn công trình cấp nước; dịch chuyển, làm hư hỏng đường ống nước; tự ý điều chỉnh đồng hồ nước; tự ý đấu nối đường ống nước vào hộ sử dụng trước đồng hồ nước; tự ý thay đổi đường kính đường ống nước trước đồng hồ nước ... sẽ phải bồi thường thiệt hại, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân nào cấp giấy phép xây dựng vi phạm hành lang, khu vực an toàn công trình cấp nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi cấp phép sai và liên đới bồi thường thiệt hại xảy ra (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận lượng nước sử dụng thì sẽ bị doanh nghiệp cấp nước truy thu tiền nước căn cứ vào thời gian, lượng nước sử dụng và giá nước theo quy định trong từng thời kỳ. Nếu khách hàng không thanh toán số tiền nước truy thu thì sẽ bị tạm ngưng cung cấp nước và chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có hành vi gây trở ngại cho việc quản lý và khai thác đường ống nước của doanh nghiệp cấp nước phải bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

4. Cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp cấp nước hoặc cá nhân, tổ chức được phân công nhiệm vụ nhưng không hoàn thành trách nhiệm theo quy định này hoặc có hành vi sách nhiễu, bao che vi phạm, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

#### **Điều 47.- Khen thưởng :**

Các cá nhân, tổ chức hoặc cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp cấp nước và bất cứ người dân nào chấp hành tốt bản quy định này hoặc có thành tích tham gia bảo vệ, phát hiện, thông báo, ngăn chặn hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước sẽ được đề xuất biểu dương, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 48.- Giải quyết khiếu nại :**

1. Khách hàng có quyền khiếu nại về việc Doanh nghiệp cấp nước đã tính toán không chính xác lượng nước sử dụng hoặc số tiền nước phải trả hoặc các hành vi khác vi phạm các điều khoản trong hợp đồng cung cấp nước, xâm phạm đến lợi ích của khách hàng.

2. Doanh nghiệp cấp nước có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của khách hàng. Khi hai bên không đạt được thỏa thuận hoặc khách hàng không đồng tình với cách giải quyết của doanh nghiệp cấp nước thì khách hàng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Điều 49.- Giải quyết tố cáo :**

1. Khách hàng có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định về nhiệm vụ, công vụ của nhân viên doanh nghiệp cấp nước

2. Doanh nghiệp cấp nước có trách nhiệm giải quyết tố cáo của khách hàng hoặc chuyển cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

**CHƯƠNG VI****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 50.- Điều khoản thi hành :**

Giám đốc Sở Giao thông Công chánh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Giám đốc doanh nghiệp cấp nước và các cơ quan, ban ngành có liên quan căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành quy định này và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**